

BÀN VỀ QUAN ĐIỂM TIẾP CẬN NAM XƯƠNG NỮ TỬ TRUYỆN CỦA NGUYỄN DŨ

Nhận bài:

21 – 06 – 2015

Chấp nhận đăng:

01 – 11 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Phong Nam

Tóm tắt: *Truyện thiếu phụ Nam Xương* là một trong hai mươi thiên thuộc *Truyện kỳ mạn lục* - một tập truyện của Nguyễn Dữ. Tác phẩm này được sáng tác vào khoảng thế kỷ XVI. *Truyện Thiếu phụ Nam Xương* là một tác phẩm đạt đến đỉnh cao của văn học cổ điển Việt Nam. Tác phẩm này được đưa vào giảng dạy trong nhà trường từ lâu, cả ở bậc phổ thông lẫn bậc đại học. Tuy nhiên, tác phẩm được giới nghiên cứu đánh giá rất khác nhau. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ cách thức tiếp cận đối tượng. Bài viết đề xuất cách tiếp cận tác phẩm này trên quan điểm tích hợp. Theo đó, đối tượng khảo sát không bó hẹp trong phạm vi một hình tượng, một văn bản. Tác phẩm cần được xem xét như một loại hình văn học đặc thù, với nhiều giá trị văn hóa - lịch sử dung hợp trong đó.

Từ khóa: Truyện truyền kỳ; Nam Xương thiếu phụ; Nguyễn Dữ; quan điểm; loại hình; văn hóa

1. Đặt vấn đề

Tác phẩm “Nam Xương nữ tử truyện” (*Truyện thiếu phụ Nam Xương*) nằm trong số 20 thiên của *Truyện kỳ mạn lục* do Nguyễn Dữ soạn vào khoảng thế kỷ XVI. Đây được coi là một kiệt tác của văn học trung đại Việt Nam. Qua thời gian, truyện luôn tạo sức cuốn hút đặc biệt đối với độc giả. Ngày nay, truyện còn được đưa vào giảng dạy trong nhà trường phổ thông (*). Thế nên ảnh hưởng của nó đối với người Việt là rất sâu sắc.

Tuy nhiên, cũng như mọi tác phẩm nghệ thuật xuất sắc khác, “Truyện thiếu phụ Nam Xương” thuộc dạng khó hiểu. Người đọc rất khó nắm bắt được ý nghĩa của thiên truyện này. Bằng chứng là trải hàng trăm năm nay, không biết bao nhiêu lời diễn giải, bàn luận đã được đưa ra thế mà mọi chuyện vẫn chưa kết thúc. Càng lúc, ý kiến lại càng khác nhau. Có thể nói, đối với người giảng dạy, nghiên cứu văn học trung đại Việt Nam, việc tìm hiểu nghĩa lý của tác phẩm này vẫn là một thách thức.

Theo chúng tôi, mấu chốt vấn đề là ở cách tiếp cận

đối tượng. Đối với những trường hợp như “Truyện thiếu phụ Nam Xương”, kết quả giải mã thông điệp từ tác phẩm phụ thuộc rất nhiều vào cách nhìn, quan điểm của nhà nghiên cứu. Bài viết này sẽ đưa ra một cách tiếp cận mới, đánh giá tác phẩm trên phương diện *loại hình văn học*. Với quan điểm này, đối tượng sẽ không chỉ bó hẹp trong phạm vi một hình tượng mà được mở rộng hơn. Đây sẽ là lối đi mới để tiếp tục khám phá, nhận thức các giá trị của “Truyện thiếu phụ Nam Xương” nói riêng, các truyện truyền kỳ nói chung.

2. Bàn về quan điểm, phương pháp tiếp cận tác phẩm

2.1. Về những giới hạn của cách thức tiếp cận truyền thống

Lâu nay, trong nhận thức của nhiều nhà nghiên cứu, “Truyện thiếu phụ Nam Xương” là một tác phẩm văn học được Nguyễn Dữ sáng tạo nhằm mục tiêu giáo huấn và gửi gắm khát vọng nhân văn của mình. Ngay từ thế kỷ XVI, trong lời giới thiệu tập sách *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ, Hà Thiệu Hân đã nói điều này. Các nhà nghiên cứu đời sau, về cơ bản cũng không nghĩ khác. Với một quan niệm cố tính mặc định như thế, họ thường chú trọng đến ý nghĩa xã hội, giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Và không có gì ngạc nhiên khi mọi nỗ lực khám phá của

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Phong Nam

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

Email: phongnamud@yahoo.com

giới nghiên cứu đều hướng đến mức độ thành công về mặt “nội dung” và “nghệ thuật” được chứa đựng trong đó. Chẳng hạn, thiên truyện của Nguyễn Dữ được đề cao ở chỗ, tác giả đã phản ánh một cách chân thực diện mạo lịch sử xã hội Việt Nam thế kỷ XVI (loạn lạc liên miên, người dân phải ra trận, cảnh tượng thương tâm diễn ra khắp nơi...); tinh thần nhân đạo được thể hiện một cách sâu sắc (tố cáo chiến tranh, phê phán thói vũ phu và ghen tuông, lên tiếng bênh vực người phụ nữ...).

Tuy vậy, cũng có một số người lại không tán đồng quan điểm này. Theo họ, giá trị tác phẩm không nằm ở chỗ phản ánh hiện thực xã hội, chẳng phải vì phản đối chiến tranh, mà ở tính ẩn dụ đa tầng của nó. Việc chàng Trương đăng lính chỉ mang tính biểu tượng, chứ không phản ánh một cuộc chiến tranh cụ thể nào. Ngay đến hành động mù quáng vì ghen của chàng cũng là chuyện thường tình trong cuộc sống. Và lại, ghen tuông thì chịu tác động của thời đại, của thể chế chính trị ở chỗ nào (!). Cho nên thông điệp nghệ thuật mà tác giả muốn truyền tải qua “Truyện thiếu phụ Nam Xương” là vấn đề “thân phận”, cảm thức “phi lý”; câu chuyện mang tính ẩn dụ về con người nói chung. Cái bi kịch xảy đến không phải với đàn bà hay đàn ông (chàng Trương cũng là một kẻ bất hạnh); nó là mẫu số chung của kiếp nhân sinh... Nói cách khác, chỉ nên đi sâu vào tư tưởng triết lý, ý nghĩa triết học của hình tượng nghệ thuật...

Một vài khuynh hướng nhận thức vừa nêu cho thấy tính phức tạp trong việc nắm bắt ý tưởng của nhà văn, cũng như những khó khăn khi tìm hiểu giá trị biểu đạt của tác phẩm. Mặc dù những kiến giải đó là thông minh và khá thuyết phục, thế nhưng như thế vẫn chưa đủ. Khi soi vào tác phẩm, người đọc cảm thấy vẫn còn nhiều điều liên quan, ẩn sâu trong đó chưa/ không thể nhận thức được. Còn không ít vấn đề liên quan chặt chẽ với số phận người phụ nữ bất hạnh đó; ví như chuyện tâm linh, các biểu hiện tín ngưỡng, giá trị văn hóa, hoặc những dấu tích lịch sử... Những vấn đề đó dường như đã bị đặt ra ngoài vùng liên tưởng của người nghiên cứu. Trong khi, những yếu tố mang tính chất “tiền đề”, “tiền thân” (tạm gọi là *yếu tố ngoại vi*) này, xét bản chất, không nằm ngoài mà vẫn *thuộc về* tác phẩm. Chúng, hoặc được hiện hữu phần nào trên văn bản, hoặc ẩn kín (phần nhiều là như thế), nhưng vai trò của chúng lại rất quan trọng. Đến mức, nếu bị tách rời (hoặc thay

thế) thì ý nghĩa của tác phẩm sẽ bị suy giảm; sức “mê hoặc” của lối truyện truyền kỳ sẽ biến mất.

Việc đánh giá “Truyện thiếu phụ Nam Xương” dựa trên tiêu chí “phản ánh”, hay ý nghĩa “triết học”, giá trị “đạo đức”... là xác đáng. Nhưng quan điểm tiếp cận như thế, vô hình trung đã tạo ra những giới hạn đối với hoạt động nghiên cứu. Và giới hạn này sẽ cản trở việc khám phá những giá trị tiềm ẩn trong tác phẩm. Nguyên nhân thật đơn giản, do bỏ qua những yếu tố “ngoại vi”, vốn không thuộc đối tượng chủ yếu/ đáng quan tâm của (khoa) nghiên cứu văn học. Đây là lý do cần phải mở rộng diện tiếp xúc, cần đặt truyện này vào một tầm quan sát rộng hơn - bình diện loại hình - để xử lý vấn đề. Khi đặt đối tượng ở vào một *quan điểm* (point of view) như vậy, người nghiên cứu có cơ hội để phát hiện giá trị của tác phẩm một cách đầy đủ hơn.

Thực ra, tiếp cận “Truyện thiếu phụ Nam Xương” dưới góc nhìn loại hình là lẽ tất yếu. Bởi vì chính tác giả của nó, Nguyễn Dữ, đã quan niệm truyện này là “truyện kỳ”, một loại hình (hay kiểu loại) văn học mà xét về mặt hình thái cũng như ý nghĩa của nó không giống với các thể/ loại thể như tiểu thuyết, truyện ký, sử truyện bằng Hán văn khác. Truyện truyền kỳ đương nhiên là nói đến những điều khác thường, những “kỳ nhân”, “quái sự”. Thế nhưng điều lý thú là ở chỗ, bên dưới cái vỏ “kỳ”, “quái” đó lại có cốt lõi của cái “thật”. Không có cái cốt lõi này, nếu chỉ tuyên hư cấu, bịa đặt thì sẽ không còn là truyện truyền kỳ nữa. Xét về bản chất, truyện truyền kỳ (Việt Nam) là một dạng ký ức văn hóa - lịch sử cộng đồng, được các nhà Nho ký chép lại. Đây là điểm mang tính khu biệt giữa truyện truyền kỳ và truyện ma quái, kinh dị, huyền tưởng... Vai trò, ý nghĩa của nó có khác so với các hình tượng văn chương được tác giả hư cấu. Nghiên cứu truyện truyền kỳ cần lưu ý điều này; nếu không, sẽ rất dễ sa vào tình trạng phiến diện, chủ quan.

2.2. Vì sao cần tiếp cận tác phẩm trên quan điểm tích hợp?

Truyện thiếu phụ Nam Xương gồm hai phần, dung lượng rất cân đối. Phần đầu nói về cuộc đời Vũ Thị Thiệt; phần sau kể chuyện ngư phủ Phan Lang. Toàn bộ tác phẩm là sự kết hợp hai tích truyện với nhau theo nguyên tắc “ráp nối” và “lồng ghép”.

Xét về hình thức cốt truyện, ta thấy đây là hai tích truyện độc lập được nối ghép lại. Nỗi “kỳ oan” của Vũ Thị và chuyện “tái sinh” của Phan Lang (có thể) chẳng liên quan gì đến nhau. Mỗi tích truyện đều có đầy đủ mọi thành phần, từ nguyên nhân, thắt nút, đỉnh điểm và kết thúc. Ở tấn bi kịch của người thiếu phụ, từ lời mở đầu, giới thiệu gốc tích nhân vật nữ, cho đến tình tiết đưa bé chỉ vào cái bóng và thốt lên câu: “cha Đản lại đến rồi” khiến Trương Sinh bùng tỉnh, thoát khỏi nỗi u mê do “cuồng ghen”, thì câu chuyện đã trọn vẹn. Thế nhưng nếu dừng ở đây thì chuyện sẽ không có gì gọi là “kỳ”, rất khó để truyền lưu hậu thế. Bởi chuyện một thiếu phụ vì hàm oan mà phải trầm mình, tuy hết sức đau buồn, nhưng không phải là điều gì quá lạ lùng trong thực tế; một anh chồng nghi oan cho vợ vì hiểu nhầm ý nghĩa câu nói con trẻ, tuy là oái oăm, song cũng chẳng phải là chuyện không thể xảy ra. Nói cách khác, đây hoàn toàn là những motip có trong thực tế. Để có “chất” truyện kỳ, truyện cần được nối thêm tích về chàng họ Phan (Phan Lang). Thế giới nghệ thuật do đó, sẽ được mở thêm chiều kích, nhất là những gì thuộc thế giới huyền thoại, ảo diệu.

Phần thứ hai này có rất nhiều chi tiết, tình tiết kỳ lạ được đưa vào. Nhân vật Phan Lang được giới thiệu là một ngư phủ, người cùng làng với Vũ Thị Thiết. Chàng thích làm việc thiện, do vậy được thần nhân báo đáp. Nhân có người biếu một con rùa mai xanh, chàng không giết mà phóng sinh làm phước; không hề biết đó chính là thần Linh Phi ở biển Nam, sau này là phu nhân của Long Vương. Đến khi xảy nạn đắm thuyền, trong lúc mọi người đều thiệt mạng thì chàng được chính thần Linh Phi cứu sống, đưa về thủy cung thắt đai để tạ ơn. Chính trong dịp này, chàng gặp Vũ Thị, trong vai người hầu cận của phu nhân Nam Hải. Vũ Thị đã nhờ Phan Lang chuyển lời bày giải nỗi niềm cố lý tha hương với người chồng cũ, có kèm chiếc thoa làm tín vật. Truyện kết thúc bằng cảnh tượng người vợ hiển linh: “Về đến nhà, Phan đem chuyện kể lại với nhà Trương. Ban đầu Trương còn không tin. Nhưng sau nhận được chiếc thoa vàng, mới kinh sợ nói: “Đây quả là vật dùng của vợ tôi xưa thật”. Chàng bèn theo lời, lập một đàn tràng ba ngày đêm ở bến Hoàng Giang. Rồi quả thấy Vũ Nương ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, theo sau lại có đến hơn năm mươi chiếc xe nữa, cờ tàn tán lọng, rục rồ

đầy sông, lúc ẩn lúc hiện. Chàng vội gọi, nài nỉ ở giữa dòng mà nói với vào: “Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể lại về nhân gian được nữa”. Rồi trong chớp lát, những cảnh tượng ấy chìm đi mất”.

Tích truyện Phan Lang chứa đựng nhiều yếu tố huyền hoặc, không thể tin. Tuy nhiên, điều thú vị là khi ghép nối hai tích truyện lại trong một hệ thống thì chúng lại có vai trò hỗ trợ cho nhau. Bi kịch Vũ Thị huyền ảo mà vẫn khả tín; còn chuyện của Phan Lang thì không bị “đẩy” sang phạm trù “chí quái, chí dị”. Ở đây, vai trò của các *yếu tố ngoại vi* (vốn là “tiền thân” của *Truyện*) đã phát huy tác dụng.

Cần lưu ý một điều, *Truyện thiếu phụ Nam Xương* có quá trình hình thành rất phức tạp. Xung quanh cuộc đời của nhân vật nữ này, từ chỗ một con người có thật ở thôn Vũ Điện, Nam Xương/ Xang (thuộc huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam), sau đó trở thành Vũ Nương Công Chúa, rồi tiếp đến thành hình tượng Bà Vũ trong tâm thức dân gian... là cả một chuỗi các tích, thoại được chuyển hóa dần dần. Một loạt các sự tích, chẳng hạn, cuộc hôn nhân của Hương Nương (tên hiệu của Vũ Thị Thiết) và Trương Huyền/ Trương Sinh (được chép trong ngọc phả gia tộc họ Vũ); chuyện Bà Vũ cứu người chết nước; chuyện Bà giúp dân quê chống chọi với thủy tai (được truyền tụng trong dân chúng qua nhiều đời); rồi những sự tích có liên quan đến vua Lê Thánh Tông trên đường kinh lý qua đoạn sông Hoàng Giang: vua gặp rùa xanh, vua được Bà Vũ giúp vượt qua gió to sóng cả, vua cho tu tạo miếu thờ Bà, vua làm thơ vịnh (miếu “vợ chàng Trương”), vua cấp tự điền để lo giỗ hậu... cũng được truyền khẩu trong dân gian và lưu dấu ở thơ văn, thư tịch(**)... Tất cả những thứ (giai thoại, sự tích, truyền ngôn, văn bản...) này đan xen, chuyển tiếp thành một “thế giới huyền tích” vừa hư vừa thực. Và rõ ràng là *Truyện thiếu phụ Nam Xương* được Nguyễn Dữ tiếp thu, cải biến, sắp xếp từ đó; một tác phẩm mới được kiến tạo trên một nền tảng folklore rất phong phú, nhiều tầng chứ không phải là hư cấu hoàn toàn.

Hãy lưu ý đến mấy chữ mở đầu trong nguyên văn: “Vũ Thị Thiết Nam Xương nữ tử dã...” (武氏設南昌女子也/ Vũ Thị Thiết, người nữ Nam Xương...). Đây là những địa danh, nhân danh xác định chứ không

hề phiếm chỉ, phiếm định. Nhân danh và địa danh được Nguyễn Dữ đưa vào ngay từ đầu tác phẩm có vai trò như một lối dụng “điền”. Và như thế là đủ để kết nối văn bản với hàng loạt các yếu tố ngoại vi. Bởi vì, do quy luật liên tưởng, tất cả các yếu tố, dù là phi vật thể (giai thoại, thần tích...), lẫn vật thể (đền miếu, ban thờ, ruộng hậu...) liên quan đến nhân vật, về nguyên tắc, đều có cơ hội tham gia như một thành tố của truyện.

Rõ ràng là không thể bỏ qua “yếu tố ngoại vi” khi tiếp cận *Truyện thiếu phụ Nam Xương*; và trong trường hợp này, sẽ là thiên cận nếu chỉ thấy giá trị của tác phẩm thông qua những gì hiển lộ trên văn bản. Bởi vì truyện truyền kỳ, cũng như các sản phẩm văn hóa dân gian, giống nhau ở chỗ, văn bản (cái được ký chép/ ấn phẩm), chỉ là một phần giá trị. Thậm chí nhiều khi không phải là giá trị cốt lõi. Nó cần được mở thông với “môi trường”, “thế giới” rộng lớn hơn. Đối với truyện truyền kỳ, kiến tạo trầm tích văn hóa - lịch sử, lưu giữ ký ức cộng đồng..., mới là sứ mệnh đích thực của nó.

3. Kết luận

Từ những vấn đề đã được luận giải ở trên, có thể thấy đối với trường hợp “Truyện thiếu phụ Nam Xương” nói riêng, truyện truyền kỳ Việt Nam nói chung, cần phải có sự thay đổi về cách thức tiếp cận. Tác phẩm này cần được xem xét từ nhiều góc nhìn, trên nhiều bình diện khác nhau. Bên cạnh việc phân tích, bình giá hình tượng nghệ thuật dựa trên văn bản, người giảng dạy, nghiên cứu cần mở rộng phạm vi khảo sát để phát hiện được những giá trị cơ bản của loại hình văn học độc đáo này. Tất nhiên là tùy vào hoàn cảnh và yêu cầu cụ thể của công việc để mở rộng mức độ, quy mô kết nối sao cho thích hợp. Nhưng đây là vấn đề mà chúng tôi sẽ bàn vào một dịp khác.

CHÚ THÍCH

DISCUSS ABOUT ACCESS VIEWPOINT

“STORY A WOMAN IN NAM XUONG” BY NGUYEN DU

Abstract: “Story a woman in Nam Xuong” is one of twenty fond of “Strange story” - a collection of stories written by Nguyen Du. This work was composed in the sixteenth century. “Story a woman in Nam Xuong” is a work of reaching the top of classical literature

- Nguyên văn chữ Hán là 南昌女子傳 (Nam Xương nữ tử truyện); trong đa số các bản *Truyện kỳ mạn lục* hiện hành cũng như sách *Văn học* dùng cho nhà trường, soạn giả lấy tiêu đề là “Người con gái Nam Xương”. Thực ra chữ Hán, “nữ tử” (女子) có thể dùng chỉ đàn bà con gái (nữ giới) nói chung. Dựa vào nội dung truyện, theo chúng tôi, dịch là *Truyện thiếu phụ Nam Xương* thì hợp lý hơn.

- Xem Tài liệu tham khảo số 9.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Huệ Chi (chủ biên, 1999), *Truyện truyền kỳ Việt Nam*, quyển II, III, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đình Chú (2013), “Nói thêm về chuyện Người con gái Nam Xương”, *Tạp chí Văn học*.
- [3] Nguyễn Văn Dân (1984), “Loại hình văn xuôi huyền tưởng”, *Tạp chí Văn học*, số V.
- [4] Nguyễn Dữ (Trúc Khê Ngô Văn Triện dịch, 1957) *Truyện kỳ mạn lục*, NXB Văn hóa, Hà Nội - NXB Trẻ & Hội Nghiên cứu giảng dạy văn học TP. HCM (in lại năm 1988).
- [5] Kawamoto Kurive (1996), “Những vấn đề khác nhau liên quan đến *Truyện kỳ mạn lục*”, *Tạp chí Văn học*, số VI.
- [6] Nguyễn Đăng Na (2005), “*Truyện kỳ mạn lục* dưới góc độ so sánh văn học”, *Tạp chí Hán Nôm*, số VI.
- [7] Nguyễn Nam (2004), “Cái bóng và những khoảng trống trong văn chương (Đọc “Chuyện người con gái Nam Xương”)", *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số IV.
- [8] Nguyễn Phong Nam (2011), “Nghệ thuật trần thuật truyện truyền kỳ Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học & công nghệ Đại học Đà Nẵng*, số 7 (48).
- [9] Nguyễn Phong Nam (2015), *Truyện truyền kỳ Việt Nam – đặc điểm hình thái, văn hóa & lịch sử*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [10] Boris Riftin (2006), “Thử so sánh Tiễn đăng tân thoại của Cù Hựu (Trung Quốc) với Kim ngao tân thoại của Kim Thời Tập (Triều Tiên), *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (Việt Nam) và Cà Tỳ Tử của Asai Rey (Nhật Bản)”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số XII.
- [11] Phạm Quý Thích (2001), *Tân truyện kỳ lục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Tủ sách Viện Khảo cổ Bộ Quốc gia giáo dục, Hồng Đức bản đồ, Sài Gòn, 1962.

Vietnam. This work is to be taught in schools for a long time, both at school and university level. However, this is also presented research work is very different assessment. The main reason comes from the object approach. Posts proposed approach this work in view of integration. Accordingly, the respondents are not confined within an image or a text. The work should be considered as a specific literary forms, with many cultural -history values.

Key words: strange story; woman in Nam Xuong; Nguyen Du; point of view; typological; culture